TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86 /2023/HSST
Ngày: 25/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị P

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Đình Q

Ông Phan Minh T

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh G - Thư ký Toà án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên toà*:** Bà Lưu Thị Dáng H - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2023/TLST-HS ngày 03/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HS ngày 05/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Kiều Bích N, sinh năm 1995 tại H; HKTT: Thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP. H; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: Kiều Minh T và bà Nguyễn Thị Nguyệt T; Bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Thị T, sinh năm 1995 tại Thanh Hóa; HKTT: Thôn P, xã X, huyện H, tỉnh T; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: Đỗ Văn V và bà Nguyễn Thị N; chồng: Đỗ Hữu D, có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Đình H, sinh năm 2003 tại H; HKTT: Thôn H, xã H, huyện T, TP.H; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Lê Đình Q và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 239/2022/HSST ngày 26/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Th xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã được xác định như sau: Hồi 03 giờ 30 phút, ngày 07/10/2022 Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận N trên đường làm nhiệm vụ, khi đến trước số 49, ngách 402/42 đường M, phường M 1, quận N phát hiện một phụ nữ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Người này khai tên là Kiều Bích N có biểu hiện "phê" ma túy, N khai đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 702, nhà số 49 cùng với bạn nên Công an đã lên kiểm tra phát hiện trong phòng có Đỗ Thị T đang trong tình trạng "phê" ma túy, đồng thời phát hiện trên bàn làm việc 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 01 đĩa thủy tinh chứa tinh thể màu trắng, 01 thẻ ATM mang tên KIEU BICH N và 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng dính tinh thể màu trắng nên đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa đối tượng về trụ sở xác minh làm rõ.

Mở rộng điều tra, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Đình H về hành vi bán trái phép chất ma túy cho N.

Vật chứng thu giữ :

- 01 túi ni lông màu trắng, kích thước khoảng (2 x 1,5)cm bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng.

- 01 đĩa thủy tinh hình tròn màu trắng trong suốt trên bề mặt có dính tinh thể màu trắng.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn có màu trắng tinh.

- 01 thẻ nhựa ATM của ngân hàng VIB có dính tinh thể màu trắng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax gắn sim số: 039 793 0703.

- 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax gắn sim số 0975 263 722.

- 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax gắn sim số 0345 202 989.

Tại Bản kết luận giám định số 7165/KL – KTHS ngày 15/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H xác định:

- Tinh thể màu trắng bên trong túi nilong (ký hiệu M1) là ma túy loại Ketamine khối lượng: 0,665 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong (ký hiệu M2) là ma túy loại Ketamine khối lượng 0,504 gam.

- 01 đĩa thủy tinh, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ được cuộn tròn, 01 thẻ ATM của ngân hàng VIB và 01 túi nilong màu trắng (ký hiệu M3) đều có chất ma túy loại Ketamine.

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Kiều Bích N (SN: 1995, HKTT: Thôn Tr, xã C, Thị xã S, TP H) và bị cáo Đỗ Thị T (SN: 1995, HKTT: Thôn P, xã X, huyện H, tỉnh T) là bạn xã hội quen nhau từ trước. Chiều ngày 06/10/2022, T nhắn tin hẹn N ra H để ngày hôm sau cùng đi khám bệnh. Tối ngày 06/10/2022, T đón xe khách từ Thanh Hóa ra H và đến phòng trọ của N ở số 49, ngách 402/42 đường M, phường M 1, quận N để nghỉ qua đêm. Tại đây, N tâm sự đang có chuyện buồn nên cả hai thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng.

Sau khi thống nhất sẽ mua Ketamine cùng 01 viên ma túy "kẹo" thì N gọi điện qua Telegram cho bị cáo Lê Đình H (SN: 2003, HKTT: Thôn Hữu Lễ, xã Hữu Hòa, Huyện T, TP H) (tài khoản của N tên là "Kiều", tài khoản của H là "Xe ôm") để đặt mua ma túy. H đồng ý và thông báo số tiền mua ma túy là 2.200.000 đồng. N thông báo lại số tiền mua ma túy cho T và cả hai thống nhất sẽ chia đôi số tiền này. Khoảng 20 phút sau H đến nơi và gọi cho N xuống rồi đưa cho N 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy Ketamine cùng 01 túi nilon khác chứa 01 viên ma túy "kẹo". Do N không có tiền mặt nên bảo H nhắn tin số tài khoản ngân hàng để N chuyển khoản sau. H đồng ý và nhắn tin số tài khoản 0397932703, ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (MB Bank) mang tên Lê Đình H của H cho N. N mang túi ma túy lên phòng để trên mặt bàn rồi đi tắm. T lấy viên ma túy "kẹo" ra bẻ đôi và sử dụng 1/2 viên bằng hình thức uống nước để nuốt, phần còn lại đưa cho N sử dụng. N lấy đĩa, thẻ ATM rồi cho một phần ma túy Ketamine ra đĩa để "xào" và cùng T sử dụng. Quá trình sử dụng N, T thống nhất cùng gọi người thuê loa, đèn để tiếp tục sử dụng ma túy nên khoảng 03 giờ sáng ngày 07/10/2022, N gọi điện thoại qua zalo cho một người bạn xã hội tên Công (hiện chưa biết nhân thân lai lịch) mượn loa, đèn rồi xuống trước số nhà 49 để đợi người này mang đến thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Theo kết quả xét nghiệm ma túy cho thấy N và T dương tính với chất ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy: Lê Đình H khai mua của một nam thanh niên không quen biết (tài khoản Telegram là "Bin Bin") tại khu vực đường L, xã L, huyện T với giá tiền là 2.100.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn H chỉ vị trí nhận ma túy và rà soát hiện trường, rà soát nhân chứng và camera nhưng không xác định được người đã bán ma túy cho H. Do không rõ nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với nam thanh niên tên Công: Do N không có số điện thoại, không rõ nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Kiều Bích N, Đỗ Thị T, Lê Đình H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp khách quan với nhau và tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSNTL ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố các bị cáo Kiều Bích N, Đỗ Thị T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Đình H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Kiều Bích N, Đỗ Thị T, Lê Đình H khai nhận hành vi của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt:

+ Bị cáo **Kiều Bích N** mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt:

+ Bị cáo **Đỗ Thị T** mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt:

+ Bị cáo **Lê Đình H** mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 239/2022/HSST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP. H xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo Lê Đình H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 54 đến 60 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn tại các mép dán có chữ ký niêm phong của Kiều Bích N, Đỗ Thị T và giám định viên; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax gắn thẻ sim của bị cáo Lê Đình H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax gắn thẻ sim màu xanh của bị cáo Kiều Bích N và số tiền 10.000 đồng. Trả lại bị cáo Đỗ Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax gắn thẻ sim màu vàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Kiều Bích N, Đỗ Thị T, Lê Đình H khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 06/12/2022 tại số nhà 49, ngách 402/42 đường M, phường M 1, quận N, H (do Kiều Bích N thuê), Kiều Bích N và Đỗ Thị T cùng nhau thống nhất góp tiền mua ma túy Ketamin và 01 viên ma túy "kẹo" của Lê Đình H với giá 2.200.000 đồng về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, N và T đã sử dụng tại phòng hết 01 viên ma túy "kẹo" và một phần ma túy Ketamin. Sau đó đến khoảng 03 giờ ngày 07/12/2022, để tiếp tục sử dụng ma túy, N và T thống nhất mượn đèn để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi N đứng chờ lấy đèn để cùng nhau sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận N phát hiện kiểm tra, bắt quả tang N và T đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra thu giữ được 01 túi nilon 0,665 gam ma túy loại Ketamine, 01 đĩa thủy tinh chứa 0,504 gam ma túy loại Ketamine, 01 thẻ ATM, 01 túi nilon ma túy loại Ketamine. Tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 1,169 gam ma túy loại Ketamine.

[2] Hành vi nêu trên của các bị cáo Kiều Bích N, Đỗ Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Đình H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố các bị cáo Kiều Bích N, Đỗ Thị T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự;

truy tố bị cáo Lê Đình H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Kiều Bích N, Đỗ Thị T: Các bị cáo cùng nhau bàn bạc và thống nhất việc mua ma túy về để sử dụng, tiền mua ma túy chia nhau nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Các bị cáo có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Kiều Bích N có ông nội là người có công với cách mạng và được tặng thưởng bằng khen, giấy khen. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Lê Đình H: Bị cáo có nhân thân xấu, khi đang bị điều tra, truy tố về tội trộm cắp tài sản, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 đối với các bị cáo Kiều Bích N, Đỗ Thị T và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Đình H.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn tại các mép dán có chữ ký niêm phong của Kiều Bích N, Đỗ Thị T và giám định viên; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax gắn thẻ sim của bị cáo Lê Đình H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax gắn thẻ sim màu xanh của bị cáo Kiều Bích N và số tiền 10.000 đồng. Trả lại bị cáo Đỗ Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax gắn thẻ sim màu vàng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về đề nghị của Viện kiểm sát đối với vụ án: Về đề nghị của Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

- Bị cáo **Kiều Bích N** mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội.

- Bị cáo **Đỗ Thị T** mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội.

- Bị cáo **Lê Đình H** mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố bị cáo Kiều Bích N phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo **Kiều Bích N 24 (hai mươi tư)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2022.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thị T 24 (hai mươi tư)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2022.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố bị cáo Lê Đình H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo **Lê Đình H 36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 239/2022/HSST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP. H xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo Lê Đình H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **54 (năm mươi tư) tháng tù**.Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2022.

Căn cứ vào:

- Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015;

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn tại các mép dán có chữ ký niêm phong của Kiều B ích N, Đỗ Thị T và giám định viên; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax gắn thẻ sim của bị cáo Lê Đình H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax gắn thẻ sim màu xanh của bị cáo Kiều Bích N và số tiền 10.000 đồng. Trả lại bị cáo Đỗ Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax gắn thẻ sim màu vàng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 144 ngày 28/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N và Chi cục Thi hành án dân sự quận N và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.1048097 Kho bạc nhà nước quận N ngày 29/3/2023.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND Q.N;
- VKSND thành phố H;
- TAND thành phố H;
- C an Q.N;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.H;
- Chi cục THADS Q.NamTừ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Phúc